

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi trung tâm hành chính mới của huyện Thọ Xuân của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá về chủ trương đầu tư dự án tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi trung tâm hành chính mới của huyện Thọ Xuân;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét Công văn số 11136/STNMT-BVMT ngày 19/12/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi trung tâm hành chính mới của huyện Thọ Xuân của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 53/Tr-STNMT ngày 19/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi trung tâm hành chính mới của huyện Thọ Xuân (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi trung tâm hành chính mới của huyện Thọ Xuân của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND thị trấn Thọ Xuân; UBND thị trấn Lam Sơn; UBND các xã: Xuân Trường, Xuân Giang, Xuân Hưng, Thọ Hải, Thọ Diên, Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi trung tâm hành chính mới
của huyện Thọ Xuân của Ban Quản lý dự án đầu tư
xây dựng huyện Thọ Xuân

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /202 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi trung tâm hành chính mới của huyện Thọ Xuân

- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Thọ Xuân, thị trấn Lam Sơn, các xã Xuân Trường, Xuân Giang, Xuân Hưng, Thọ Hải, Thọ Diên, Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân

+ Người đại diện: Ông Đặng Thế Hoan;

+ Chức vụ: Giám đốc;

+ Địa chỉ: Thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất dự án:

a. Phạm vi dự án:

- Dự án “Tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi trung tâm hành chính mới của huyện Thọ Xuân” có tổng chiều dài sau khi khảo sát là 11,989km qua địa bàn thị trấn Thọ Xuân, thị trấn Lam Sơn, các xã Xuân Trường, Xuân Giang, Xuân Hưng, Thọ Hải, Thọ Diên, Thọ Lâm thuộc huyện Thọ Xuân.

- Điểm đầu Km0+00, giao với đường từ thị trấn Thọ Xuân đi Khu đô thị Lam Sơn - Sao Vàng tại Km0+488, thuộc địa phận thị trấn Thọ Xuân; điểm cuối Km11+989, giao với đường nối QL.47 với QL.47C khoảng Km2+452, thuộc địa phận thị trấn Lam Sơn.

b. Quy mô, công suất dự án:

- Phần đường: đầu tư xây dựng mới 11,989km đường giao thông đạt tiêu chuẩn Đường cấp IV đồng bằng (theo TCVN 4054:2005), có: vận tốc thiết kế $V_{tk}=60\text{km/h}$; chiều rộng nền đường $B_n=9,0\text{m}$; mặt đường $B_m=7,0\text{m}$; gia cố mở rộng mặt đường $B_{gc}=2\times0,5=1,0\text{m}$; lề đất $B_l=2\times1,0=2,0\text{m}$. Mặt đường bằng bê tông nhựa, phần gia cố mở rộng có kết cấu như mặt đường. Công trình thoát nước bằng bê tông và BTCT, tải trọng H30-XB80; tần suất thủy văn tính toán $P=4\%$.

- Phần cầu: xây dựng mới 02 cầu bằng BTCT và BTCT DU'L (theo TCVN 11823- 2017) có: chiều rộng cầu $B_c=(0,5+9+0,5)=10\text{m}$, tải trọng HL93, người đi bộ $3\times10^{-3}\text{Mpa}$; tần suất thiết kế $P=1\%$.

1.3. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường (giai đoạn xây dựng)

- Hoạt động giải phóng mặt bằng
- Thi công san nền khu vực dự án.
- Thi công nền đường.
- Thi công mặt đường
- Thi công hệ thống thoát nước khu vực dự án.
- Thi công điện chiếu sáng, giao thông.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư (giai đoạn xây dựng)

3.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 0,535 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...
- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 5,0m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 2,5m³/ngày; Nước thải từ quá trình ăn uống là 1,5m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 1,0m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...
- Nước thải xây dựng: Chủ yếu là nước thải rửa máy móc, thiết bị khoảng 3,0m³/ngày; Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp đất; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

3.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

- *Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh khoảng 30 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...
- *Quy mô, tính chất của chất thải rắn xây dựng:*
 - + Chất thải phát quang thực vật được người dân xung quanh thu gom, tận dụng làm chất đốt, nên không phát sinh chất thải.
 - + Đất đào vét hữu cơ, đất dư thừa: khối lượng là: 79.551,67m³.
 - + CTR trong quá trình thi công các hạng mục công trình là gồm đất, đá rơi vãi, bao bì đựng vật liệu, gỗ, cốt pha,... khoảng 7.848 tấn.
- *Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:*
 - + Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 5,0 kg/tháng. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...;

+ Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 3.229 lít trong toàn bộ quá trình thi công dự án khoảng 24 tháng, tương ứng 134,54 lít dầu thải/tháng.

3.3. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

3.4. Các rủi ro, sự cố môi trường:

Các rủi ro, sự cố phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án có thể xảy ra gồm: bom mìn tồn lưu; tai nạn lao động, tai nạn trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu thi công; cháy nổ; thiên tai; ngộ độc thực phẩm; dịch bệnh; nứt, sập, đổ công trình xung quanh trong quá trình thi công.

3.5. Tác động của việc chiếm dụng đất lúa, tác động đến thủy lợi, chất lượng nước cấp

- Tác động của việc chiếm dụng đất lúa: Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án sẽ ảnh hưởng đến cơ cấu sử dụng đất của địa phương, ảnh hưởng đến các quy hoạch ngành,...

- Tác động đến thủy lợi: Tuyến cắt qua một số kênh mương thủy lợi, thi công cầu qua kênh, hoàn trả kênh mương. Tuy nhiên, tác động đến các công trình thủy lợi này là không đáng kể.

- Tác động đến cấp nước nông nghiệp: Việc thi công các công trình cầu, cống qua kênh ảnh hưởng đến chất lượng nước cấp nông nghiệp, sinh hoạt.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư (giai đoạn xây dựng)

4.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân: Đơn vị thi công xây dựng hố lắng $1,5m^3$ (Kích thước $1,5m \times 1,0m \times 1,0m$) để thu gom và lắng nước trước khi thải ra mương thoát nước khu vực. Vị trí đặt hố lắng: Cạnh lán trại công nhân.

- Đối với nước thải từ quá trình ăn uống: Đơn vị thi công xây dựng 01 bể tách dầu mỡ có thể tích $V = 1,0 m^3$ (kích thước bể: dài x rộng x cao = $1,0m \times 1,0m \times 1,0m$) để loại bỏ dầu mỡ và chất rắn lơ lửng.

- Đối với nước thải vệ sinh: Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân $1,0 m^3/ngày.đêm$ (đại tiện, tiểu tiện) được xử lý bằng 3 nhà vệ sinh di động, dung tích bồn chứa nước: 1.050 lít, bồn chứa phân: 500 lít mỗi nhà (kích thước: $2.700 \times 1.350 \times 2.600mm$), đơn vị thi công thuê và đặt tại khu lán trại, hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút với tần suất 1 lần/ngày.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải vệ sinh thiết bị:

Đơn vị thi công đào hố sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm, hố lắng có thể tích $2m^3$ (Kích thước bể: $2m \times 1,0m \times 1,0m$) tại khu vực rửa xe để thu gom và xử lý.

Nước thải được dẫn vào bể để lắng chất rắn lơ lửng, thu váng dầu sau đó thải ra hệ thống thoát nước của khu vực. Váng dầu thu gom, lưu giữ và xử lý cùng chất thải nguy hại của dự án.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (đá, cát, xi măng, sắt thép...) phục vụ quá trình thi công xây dựng phải che chắn bằng bạt.

- Không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại, dầu mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra, không để rò rỉ ra môi trường.

- Chất thải sinh hoạt và các chất thải được lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa, không xả rác ra mặt đất khu vực công trường, để tránh rác thải cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn.

4.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân. Với số lượng công nhân trong giai đoạn này là 50 người, với số lượng 02 bộ/năm, chủ Dự án trang bị 100 bộ bảo hộ lao động (gồm mũ, khẩu trang, kính,...).

- Tiến hành phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công và dọc tuyến đường vận chuyển với chiều dài 50m tính từ khu vực dự án. Dùng xe $5m^3$, phun theo ống đục lỗ nằm ngang phía dưới téc. Tần suất phun nước dự kiến 03 lần/ngày, tăng tần suất vào những ngày trời nắng.

- Tại các kho bãi chứa vật liệu xây dựng, đặc biệt là nơi để xi măng thực hiện che chắn cẩn thận nhằm hạn chế sự phát tán bụi.

- Phương tiện vận chuyển sử dụng trong quá trình thi công đảm bảo các quy định về đặc tính kỹ thuật, môi trường giảm thiểu bụi và khí thải do máy móc thi công gây ra.

- Các xe vận chuyển không chở quá tải trọng quy định và có bạt che thùng tránh làm rơi vãi đất trên đường.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi, khí thải.

- Khu vực chứa cát, đá xây dựng, xi măng sử dụng bạt phủ kín và sau mỗi lần khi lấy vật liệu phủ bạt ngay để chống phát tán bụi.

- Thường xuyên quét dọn, nhất là tại vị trí thi công tuyến chủ yếu qua khu dân cư.

4.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

- Lắp đặt 02 thùng dung tích 60 lít/thùng, các thùng đựng rác bằng nhựa có nắp đậy để thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực lán trại công nhân.
- Lắp đặt 02 thùng dung tích 60 lít/thùng đặt tại khu vực thi công.
- Lắp đặt 01 xe đẩy rác bằng tay dung tích chứa 05 m³ đặt gần lán trại công nhân để thu gom rác thải tập trung.
- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công ký hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải tại địa phương để vận chuyển đi xử lý theo quy định với tần suất thu gom 01 lần/ngày.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Giảm thiểu chất thải rắn từ quá trình GPMB:

Đối với thực vật phát quang: được các chủ hộ tận dụng làm nguyên liệu gỗ và tái sử dụng; phần còn lại được hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường tại địa phương thu gom, vận chuyển về bãi xử lý rác thải tập trung của huyện để xử lý.

- Giảm thiểu chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng:

+ Đất đào phong hóa, bóc hữu cơ đất đào dư thừa trong quá trình thi công có khối lượng 79.551,67m³; vật liệu thi công rơi vãi trên công trường khoảng 7.848 tấn được vận chuyển đổ thải tại 05 bãi đổ thải với tổng trữ lượng lưu trữ là 100.000 m³.

- Sắt thép thừa, bao bì xi măng... thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn nguy hại: Chất thải rắn nguy hại các loại phát sinh khoảng 5,0 kg/tháng, trang bị 05 thùng chứa dung tích 60lít/thùng tại khu vực riêng có mái che rộng 10 m² gần khu lán trại.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải lỏng nguy hại: Trang bị 01 thùng phuy (dung tích 200l) có dán nhãn mác, có nắp đậy để lưu giữ theo đúng quy định tại khu vực rộng 10m², Khu vực này có mái che bằng tôn, nền cao tránh mưa, nắng...

- Dự kiến 06 tháng/lần (trong quá trình thi công) đơn vị thi công hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường Nghi Sơn (đơn vị đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép tiêu hủy chất thải nguy hại) thu gom, xử lý theo đúng quy định.

4.5. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc lấy đất lúa; tác động đến giao thông, thủy lợi

Diện tích đất lúa bị ảnh hưởng bởi dự án không nhiều. Vì vậy, Chủ dự án sẽ hỗ trợ bằng tiền cho người nông dân khi sử dụng và phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật.

4.6. Các biện pháp giảm thiểu tác động tới công trình thủy lợi, ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước:

- Thi công theo đúng thiết kế, biện pháp tổ chức thi công.
- Chủ dự án phối hợp chính quyền địa phương tiến hành giám sát, theo dõi nguy cơ sạt lở bờ kênh. Theo dõi diễn biến của các quá trình thay đổi địa

hình hai bên bờ, phát hiện kịp thời các hiện tượng rạn nứt, sạt lở bờ (nếu có) gần khu vực thi công.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến tại vị trí xây dựng và khu vực thượng, hạ lưu cầu vượt kênh, cống qua kênh, trường hợp xảy ra sự cố mất an toàn phải báo cáo ngay với cơ quan chức năng và kịp thời xử lý, đảm bảo an toàn, không ảnh hưởng đến chất lượng nước cấp và mục đích cấp của các công trình thủy lợi.

- Chấp hành đúng quy định của pháp luật về thủy lợi, phòng, chống thiên tai và pháp luật khác có liên quan, không thực hiện các hoạt động làm tăng rủi ro thiên tai mà không có biện pháp xử lý, khắc phục.

- Trước mùa mưa lũ và sau khi hoàn thành công trình phải tháo dỡ, thanh thải vật liệu phế thải, công trình tạm và hoàn trả hiện trạng lòng kênh.

- Nghiêm cấm mọi hành động thải ra môi trường xung quanh bùn khoan là đất lẫn bentonite và dung dịch bentonite tràn đổ phát sinh trong quá trình thi công các mố, trụ bằng công nghệ cọc khoan nhồi có sử dụng bentonite.

- Thực hiện quy trình quản lý và xử lý bùn thải có chứa bentonite trong hoạt động thi công cầu với các trụ trên dưới nước.

- Các hoạt động xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi phải được cấp phép theo quy định.

- Trong quá trình thi công không đổ đất, đá, để rơi vãi vật liệu xuống lòng kênh, sông, hồ gây ách tắc, cản trở dòng chảy; thường xuyên trực vớt các vật cản, rác gây cản trở, ách tắc dòng chảy tại vị trí xây dựng cầu cống. Sau khi thi công xong, khu lán trại, kho bãi... sẽ nhanh chóng thu dọn, hoàn trả lại mặt bằng trục tiêu, kênh như hiện trạng ban đầu, kể cả những hư hỏng do quá trình thi công gây ra.

4.7. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái tại khu vực thi công, cấp nước nông nghiệp:

- Thông báo tới chính quyền địa phương và người dân khu vực về kế hoạch thi công của dự án để UBND xã và người dân có kế hoạch canh tác, lấy nước phù hợp trong quá trình thi công dự án.

- Thực hiện thi công các tuyến cống, cầu theo đúng thiết kế không làm ảnh hưởng đến việc lấy nước canh tác nông nghiệp của người dân.

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.